

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày: 25-12-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Vân và bà Lê Thị Thành

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Mai Huế—Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019 /QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phạm Văn S;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/4/1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn V - SN 1950 và bà Lê Thị M - SN 1955; Hiện điều trú tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 15 tháng, kể từ ngày 14/9/2017.

Nhân thân: Tại bản án số 45/2008/HSST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Phạm Văn S 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt.

*\* Bị hại:* Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tạ Phương T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4 (Tổ 18 cũ), phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Phạm Anh T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

*\*Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị V, sinh năm 1934. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2019, Phạm Văn S đến nhà ông Phạm Thanh M, bà Nguyễn Thị P (Tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) chơi, khoảng 18h30 phút cùng ngày, bà P đi làm về để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B1-810.70 ở sân trước cửa nhà, chìa khóa để trên nóc tủ lạnh rồi cùng ông M đi tắm, còn S dọn cơm lên nhà sau đó lấy chìa khóa và đi xe mô tô BKS 21B1-810.70 ra đến cổng thì bà Phạm Thị V (là mẹ ruột ông M đang ngồi trong nhà ông M) nhìn thấy hỏi thì S nói là đi mua thuốc Lào. Sau đó S điều khiển xe mô tô đến quán gà M lấy quần áo rồi đi ra khu vực Bến xe khách Y ngồi uống nước. Biết S đi xe mô tô của gia đình, ông M đã gọi điện thoại hỏi S đi đâu thì S bảo: “Cháu đi lấy quần áo 01 lát sẽ về”, ông M đồng ý và dặn S đi nhanh về ăn cơm. Ngồi tại quán nước Phạm Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B1-810.70 của gia đình ông M nên S đã nhờ Tạ Phương T (SN 1994, trú tại phường Y, thành phố Y, là người quen) chỉ chỗ cầm cố tài sản. T đưa S đến hiệu cầm đồ của anh Lê Chí T (Tổ 5, phường N, thành phố Y), T đứng ngoài đợi còn S vào gặp anh Lê Xuân Đ (SN 1979, trú tại tổ 10, phường N, thành phố Y, là quản lý), S đưa cho anh Đ 01 giấy CMTND và 01 đăng ký xe mô tô, qua kiểm tra thấy S không phải là người địa phương và đăng ký xe không phải tên của S nên anh Đ không cho cầm cố, S ra nhờ T cầm cố hộ chiếc xe mô tô thì được T đồng ý, do có mối quan hệ quen biết với T, anh Đ cho S cầm cố

chiếc xe trên để vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng), T là người đứng tên trên hợp đồng cầm cố. S nhận tiền xong thì nhờ T đưa ra Km 121 cao tốc N – L để bắt xe khách về Lào Cai, tại đây S đã trả cho T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền xe ôm, số tiền còn lại S đã sử dụng cá nhân hết. Ngày 18/9/2019 anh Phạm Xuân T là anh trai của S đã đưa S đến Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai để tiếp tục chấp hành Quyết định số 103/QĐ-TA ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Sau khi không thấy S về, ông M đã gọi nhiều cuộc điện thoại cho S nhưng không liên lạc được. Ngày 13/9/2019 bà P đến Công an phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trình báo và nộp kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Phạm Anh T.

Ngày 13/9/2019 anh Lê Xuân Đ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B1-810.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 086709 mang tên Phạm Anh T do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 14/8/2018; 01 sổ bảo hành xe mô tô mang tên Phạm Anh T và 01 thẻ bảo hành của Công ty H số 1801494447.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái, kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS 21B1-810.70, số khung RLHJA 3900HY686219, số máy: JA39E0665282 giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 76/CT-VKSTP ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Phạm Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn S xin được hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/9/2019, tại tổ 11, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo Phạm Văn S đã có hành vi lợi dụng lòng tin của ông Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị P để mượn sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ – đen - bạc BKS 21B1-810.70, số khung RLHJA 3900HY686219, số máy: JA39E0665282 có trị giá 12.500.000 đồng, nhờ Tạ Phương T cầm cố được số tiền 10.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 30/10/2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 103/QĐ-TA, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 tháng kể từ ngày 14/9/2017; Đến ngày 27/7/2018 Phạm Văn S bị viêm tụy cấp nên gia đình đã đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, sau khi điều trị Sơn không quay lại cơ sở cai nghiện. Tại Bản án số 45/2008/HSST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Phạm Văn S 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Lê Xuân Đ và Tạ Phương T do không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21B1-810.70 là xe do Sơn phạm tội mà có, số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), S trả tiền xe ôm cho T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đề cập xử lý đối với Đ và T là có căn cứ.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS 21B-810.70 là của anh Phạm Anh T (Là con trai ông bà M, P, trú tại tổ 11, phường Ng, thành phố Y) nhưng anh T đã cho ông bà M, P.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS 21B1-810.70, số khung RLHJA 3900HY686219, số máy: JA39E0665282, trong cốp xe có 01 thẻ bảo hành Honda, 01 sổ bảo hành Honda mang tên Phạm Anh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 086709 mang tên Phạm Anh T do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 14/8/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số 2118050332520 mang tên Phạm Anh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trao trả toàn bộ số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp.

Ông Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản do đó không có yêu cầu bồi thường. Anh Lê Xuân Đ không yêu cầu S bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S 01 (Một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về

án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Bùi Quang Trung**